



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC QUỐC TẾ ĐẠI VIỆT (ĐẠI VIỆT HSL)

Văn phòng giao dịch: Liên kê 19-07 KĐT Phú Lương,

Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Email: dauviethsl.vn@gmail.com

Fanpage: duhocdaiviet

Website: www.dauviethsl.com

Hotline: +84 378961980

BẢNG PHÍ TASCOLLEGE 2023

Hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2023

Khoa	Mã đăng ký	Mã ngành	Tên khóa học	Tổng thời gian học (tuần)	Học phí (AUD)	Phí học liệu	Phí ghi danh	Tổng cộng
Ngôn ngữ anh	111887K		Tiếng Anh căn bản	10-60	250AUD/tuần (*)	10AUD/tuần	250AUD	Tùy và số tuần học
Phí các khóa học riêng lẻ								
Kinh doanh	104366E	BSB50420	Cao đẳng lãnh đạo và quản lý	52	10.000	400	250	10.650
	105342E	BSB60420	Cao đẳng nâng cao lãnh đạo và quản lý	52	12.000	400	250	12.650
	105343D	BSB80120	Chứng chỉ lãnh đạo sau đại học	52	12.000	400	250	12.650
	Gói 1 (Cao đẳng + Cao đẳng nâng cao)							
	104366E	BSB50420	Cao đẳng lãnh đạo và quản lý (6000\$)	104	22.000	400	250	22.650
	105342E	BSB60420	Cao đẳng nâng cao lãnh đạo và quản lý (6000\$)					
Khóa học lẻ								
Dịch vụ	109877H	SIT30821	Chứng chỉ III nấu ăn thương mại	52	12.500	1.500	250	14.250
	109554E	SIT40521	Chứng chỉ IV quản lý nhà bếp	78	18.750	1.500	250	20.500
	105948H	SIT50416	Cao đẳng quản trị nhà hàng và khách sạn	26	18.750	1.500	250	20.500
	Gói I(Chứng chỉ III + chứng chỉ IV + Diploma)							

Lưu ý: Để đảm bảo quyền lợi học viên phải trực tiếp đóng tiền tại trụ sở công ty

	109877H	SIT30821	Chứng chỉ III nấu ăn thương mại (9500\$)	104	16.500	1.500	250	18.250
	109554E	SIT40521	Chứng chỉ IV quản lý nhà bếp (3000\$)					
	105948H	SIT50416	Cao đẳng quản trị nhà hàng và khách sạn (4000\$)					
	Gói 2 (Chứng chỉ IV + Diploma)							
	109554E	SIT40521	Chứng chỉ IV quản lý nhà bếp (12500)	104	16.500	1.500	250	18.250
	105948H	SIT50416	Cao đẳng quản trị nhà hàng và khách sạn (4000)					
Chăm Sóc sức khỏe	Khóa học lẻ							
	108019C	CHC33015	Chứng chỉ III hỗ trợ cá nhân	52	10.000	400	250	10.650
	108022H	CHC43015	Chứng chỉ IV hỗ trợ người cao tuổi	52	10.000	400	250	10.650
	105949G	CHC52015	Cao đẳng dịch vụ cộng đồng	78	15.000	400	250	15.650
	Gói 2 (Chứng chỉ IV + Diploma)							
	108022H	CHC43015	Chứng chỉ IV hỗ trợ người cao tuổi (7500\$)	130	25.000	400	250	25.650
	105949G	CHC52105	Cao đẳng dịch vụ cộng đồng (8500\$)					
	Khóa học lẻ							
Công Nghệ Thông Tin	110249D	ICT50220	Cao đẳng công nghệ thông tin	52	10.000	400	250	10.650
	110250M	ICT60220	Cao đẳng nâng cao công nghệ thông tin	78	15.000	400	250	15.650
	Gói 1 (Cao đẳng + cao đẳng nâng cao)							
	110249D	ICT50220	Cao đẳng công nghệ thông tin (7500\$)	130	25.000	400	250	25.650
	110250M	ICT60220	Cao đẳng nâng cao công nghệ thông tin (8500\$)					

Lưu ý: Để đảm bảo quyền lợi học viên phải trực tiếp đóng tiền tại trụ sở công ty

Dịch Vụ	Gói 1 (chứng chỉ IV + Diploma)							
	109554E	SIT40521	Chứng chỉ IV quản lý nhà bếp (18750\$)	104	25.000	1.500	250	26.750
	105948H	SIT50416	Cao đẳng quản lý nhà hàng khách sạn (6250\$)					
Kinh Doanh	Gói 1 (Diploma + advanced diploma)							
	104366E	BSB50420	Cao đẳng lãnh đạo và quản lý (10000\$)	104	22.000	400	250	22.650
	105342E	BSB60420	Cao đẳng nâng cao lãnh đạo và quản lý (12000\$)					
Công nghệ thông tin	Gói 1 (Diploma + advanced diploma)							
	110249D	ICT50220	Cao đẳng công nghệ thông tin (10000\$)	130	25.000	400	250	25.650
	110250M	ICT60220	Cao đẳng nâng cao công nghệ thông tin (15000\$)					
Chăm sóc sức khỏe	Gói 1 (chứng chỉ IV + diploma)							
	CHC43015	CHC43015	Chứng chỉ IV chăm sóc người cao tuổi (10000\$)	130	25.000	400	250	25.650
	CHC52015	CHC52015	Cao đẳng dịch vụ cộng đồng (15000\$)					
Ngôn ngữ Anh	111887K		Tiếng Anh cơ bản	10-60 tuần	250AUD/tuần	10AUD/tuần (*)	250	Tùy vào số tuần học

(*) Tối thiểu 60AUD phí học liệu

(*) Phí ghi danh sẽ không được hoàn lại

(*) Khóa tiếng Anh cơ bản: yêu cầu đăng ký tối thiểu 10 tuần

Lưu ý: Để đảm bảo quyền lợi học viên phải trực tiếp đóng tiền tại trụ sở công ty

Loại phí	Mô tả	Đơn vị tính
Phí ghi danh	Không hoàn lại	250AUD
Phí thẻ tín dụng	Áp dụng cho mọi phương thức thanh toán thẻ	1.2%
Phí xác nhận đăng ký	Áp dụng cho các phí trong khóa học	100AUD
Phí chuyển đổi địa điểm học	Phí khi chuyển địa điểm học giữa 2 campus Melbourne và Hobart	
Phí giao dịch qua thẻ tín dụng ghi nợ (Ezypay)	Áp dụng đối với mọi giao dịch bằng thẻ (trừ AMEX)	2%
Phí giao dịch qua thẻ tín dụng ghi nợ (Ezypay)	Chuyển khoản	2AUD/giao dịch
Phí nộp muộn	Áp dụng khi học sinh đóng học phí không đúng hạn	100AUD
Phí thất lạc học liệu	Nếu làm mất hoặc hỏng	Đền bù bằng giá mua mới
Phí thất lạc sách của thư viện	Nếu làm mất hoặc hỏng	Đền bù bằng giá mua mới
Bảo hiểm sức khỏe cho du học sinh	Học sinh phải mua bảo hiểm cho cả khóa học cùng thời điểm đăng ký	Sẽ được xác nhận hoặc yêu cầu
Phí in ấn		A4-B/W-15c, A4-colour-60c
Phí đăng ký học lại	Được tính trên tỷ lệ, dựa trên tổng học phí	Tỷ lệ
Thi lại hoặc nộp bài muộn	Tính theo học phần – Theo quy định thi lại	100AUD
Phí công nhận kết quả học tập	Tính theo học phần	200AUD
Phí phát hành lại kết quả (Chứng chỉ hoặc bằng)	Nếu hỏng hoặc làm mất	100AUD
Phí phát hành lại thẻ sinh viên	Nếu hỏng hoặc làm mất	10AUD
Phí sắp xếp chỗ ở tạm thời	Sắp xếp bởi AHN	Sẽ được xác nhận hoặc yêu cầu
Phí đăng ký học lại thực hành Nấu ăn thương mại	Xếp lại lớp thực hành (nấu ăn thương mại và quản lý nhà bếp)	150AUD/lớp
Phí nghỉ phép (khóa học tiếng anh chuyên sâu dành cho sinh viên quốc tế)		50AUD

- Học phí có thể thay đổi. Phương thức trả góp có khả dụng

Lưu ý: Để đảm bảo quyền lợi học viên phải trực tiếp đóng tiền tại trụ sở công ty